

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-PT

Ngày: 17/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Trí Dũng

2/ Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Trung H, sinh ngày: 17/9/1983. Nơi sinh: Châu Thành A, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ, không xác định năm sinh (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952 (sống); có vợ Ngô Thị Anh T, sinh năm 1991 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Trung H: Ông Trần Hoàng B – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C. (Có mặt).

Trong vụ án, còn có một bị cáo khác, những người tham gia tổ tụng khác do không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết trước nên Nguyễn Văn Út N đã rủ bị cáo H đi lấy trộm thùng bia lon các loại để bán kiếm tiền chia nhau xài và bị cáo H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 04-01-2023. Nửa điều khiển xe mô tô biển số 86T1- 8533 có gắn thùng xe phía sau chở bị cáo H đến nhà anh Nguyễn Thành L thuộc ấp Q, xã T cắt mở khóa để vào trong lấy trộm 46 thùng bia các loại gồm: 24 thùng bia T1, 12 thùng Heineken, 10 thùng Bivina rồi đưa lên thùng xe đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/01/2023 N cùng với H đã bán 44 thùng bia cho chị Võ Thị L1, địa chỉ tại lô F - E, khu dân cư khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang với tổng số tiền là 13.620.000 đồng. Nửa chia cho H 6.600.000 đồng nhưng do H còn nợ N 2.000.000 đồng trước đây nên N trừ lại chỉ đưa cho H 4.600.000 đồng. Nửa cất giữ 7.020.000 đồng, còn lại 02 thùng bia Nửa chia mỗi người 01 thùng mang về sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo H thừa nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 04/01/2023 khi nhận được điện thoại của N1, H đã điều khiển xe mô tô biển số 60L5 – 5939 đến gặp N và để xe lại. Sau đó, N dùng xe mô tô có gắn thùng chở H đi trộm 46 thùng bia vào đêm 04/01/2023 đến rạng sáng ngày 05/01/2023, khi trộm được tài sản Nửa chở H đi tìm nơi tiêu thụ. Nửa bán được 44 thùng bia giá 13.620.000 đồng, chia cho H chỉ cho H 6.600.000 đồng. Ngoài ra, H còn khai nhận đã cùng với N thực hiện thêm 03 vụ trộm khác gồm:

Vụ thứ 1: Cách khoảng hơn 01 tháng trước khi bị bắt, H cùng với N1 trộm 10 thùng S, 20 thùng Bivina tại nơi cách nhà N khoảng 01 kilomet. Sau đó đem bán tại khu dân cư C cho một tiệm tạp hóa mỗi thùng 180.000 đồng được số tiền 5.400.000 đồng. Nửa chia cho H khoảng 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Cách gần một 01 tháng trước khi bị bắt, H cùng với N trộm 30 thùng Bivina tại tiệm tạp hóa ở ngoài ruộng, sau đó đem bán tại khu dân cư C cho một tiệm tạp hóa mỗi thùng 190.000 đồng được số tiền 5.700.000 đồng, N chia cho H khoảng 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào đêm 01/01/2023 và rạng sáng 02/01/2023, H cùng với N1 trộm 44 thùng T1 tại tiệm T4, sau đó đem bán cho người đàn ông lạ mặt chạy xe tải ở L, An Giang mỗi thùng 330.000 đồng được số tiền 14.520.000 đồng, N chia cho H khoảng 5.000.000 đồng.

Cách thức lấy trộm bia là do N phát hiện trước địa điểm vì H là người

khác địa phương nên không rành đường, sau đó N điều khiển xe chở H đến chỗ lấy trộm, công cụ mang theo gồm: kìm cọng lực, kìm cắt dây chì và kìm bấm,... khi đến địa điểm Nửa sẽ cắt rào mở cửa hoặc leo vào bên trong rào lấy bia đưa cho H chất lên xe sau đó cả hai đi tìm nơi tiêu thụ, Nửa thỏa thuận giá bán sau đó lấy tiền chia cho H. Tổng số tiền bán bia Nửa chia cho H khoảng 17.000.000 đồng. H đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng hiện tại chưa có tiền khắc phục.

Đối với bị hại Nguyễn Thành L: Phát hiện bị mất 46 thùng bia vào rạng sáng ngày 05/01/2023 gồm: 25 thùng bia Tiger, 12 thùng Heineken, 10 thùng Bivina. Anh đã nhận lại được 38 thùng bia do công an thu hồi trả lại, còn 08 thùng bia bị mất trị giá 2.184.000 đồng, anh yêu cầu người lấy trộm phải bồi thường và yêu cầu xử lý người trộm bia theo quy định pháp luật.

Đối với bị hại Phan Thị Tuyết L2: Phát hiện bị mất 20 thùng bia Bivina, 10 thùng bia Heineken, 20 thùng bia Tiger, 10 thùng S vào ngày 22/11/2022, tổng trị giá 18.340.000 đồng. Đến nay vẫn chưa nhận được số bia bị mất trộm nhưng không yêu cầu bồi thường, chị yêu cầu xử lý vụ trộm cắp tài sản theo quy định pháp luật.

Đối với bị hại Nguyễn Thanh H1: Phát hiện bị mất 30 thùng bia Bivina vào rạng sáng ngày 17/12/2022, trị giá 6.330.000 đồng. Đến nay vẫn chưa nhận được số bia bị mất trộm, anh yêu cầu người lấy trộm phải bồi thường và yêu cầu xử lý người trộm theo quy định pháp luật.

Đối với bị hại Phan Tấn T2: Phát hiện bị mất 43 thùng bia Tiger vào rạng sáng ngày 02/01/2023, trị giá 15.179.000 đồng. Đến nay vẫn chưa nhận được số bia bị mất trộm, ông yêu cầu người lấy trộm phải bồi thường và yêu cầu xử lý người trộm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V cụ thể như sau: Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐDGTS, ngày 11/01/2023: 19 thùng bia hiệu Tiger (loại bia 24 lon bia 330ml/ thùng), 10 thùng bia hiệu Bivina Exprot, 05 thùng bia hiệu Tiger Crystal, 05 thùng bia hiệu Heineken Khởi sắc tân niên 2023, 05 thùng bia hiệu Heineken Silver, 02 thùng hóa hiệu Heineken có tổng giá trị 15.691.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐDGIS, ngày 09/02/2023: 43 thùng bia hiệu Tiger loại bia 24 lon bia 330ml/ thùng, có tổng giá trị 15.179.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 16K1-HĐDGTS, ngày 23/02/2023: 10 thùng bia hiệu Sài Gòn loại 24 lon bia 330ml/ thùng, 20 thùng bia hiệu Bivina loại 24 lon bia 330ml/ thùng có tổng giá trị 6.610.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 17KL-HĐDGTS, ngày 24/02/2023: 30 thùng bia hiệu Bivina loại 24 lon bia 330 ml/ thùng có tổng giá trị 6.330.000 đồng.

Đối với chị Võ Thị L1 đã mua 44 thùng bia vào ngày 05/01/2023 do N và H đến bán với giá 13.620.000 đồng, chị L1 đã bán 08 thùng bia B1 và 03 thùng

bia Heineken, còn lại 36 thùng bia chị đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra để xử lý. Ngoài ra, chị L1 còn xác định đã từng mua 30 thùng bia B1 với tổng số tiền 5.700.000 đồng do hai thanh niên khoảng 40 tuổi đến bán, việc mua bia chị L1 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 60L5 - 5939 nhãn hiệu HAVICO màu nâu H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của H mua lại của một người đàn ông lạ mặt ở tỉnh Hậu Giang khoảng cuối năm 2011 với giá 4.500.000 đồng, lúc mua không có làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh phương tiện giao thông đã xác định xe mô tô là của bà Trần Thu P – sinh năm 1968, địa chỉ: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, qua làm việc bà P khẳng định không biết thông tin về chiếc xe mô tô biển số 60L5 - 5939, không đăng ký hay sử dụng xe trên lần nào.

Đối với xe mô tô biển số 86T1 - 8533 Nửa khai mua lại của một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ với số tiền 1.000.000 đồng vào khoảng tháng 6/2022, lúc mua không có làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh phương tiện giao thông đã xác định xe mô tô là của ông Nguyễn T3 - sinh năm 1959, địa chỉ Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, qua xác minh ông T3 đã chết vào ngày 04/12/2021 nên không làm việc được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 30/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trung H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng phải khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh tại ngoại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với Nguyễn Văn Út N, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/6/2023, bị cáo Huỳnh Trung H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo vì bị cáo đang bị bệnh ung thư và là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, có khuyết tật. Bên cạnh đó, bị cáo cũng đã nộp tiền khắc phục hậu quả nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bào chữa cho bị cáo, ông Trần Hoàng B - Trợ giúp viên pháp lý phát biểu: Thống nhất với tội danh Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo lấy trộm tài sản là do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có khuyết tật, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, sau khi xét xử bị cáo đã khắc phục hậu quả và được các bị hại ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Thanh H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho người dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương. Mức hình phạt cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm tuyên buộc Nguyễn Văn Út N và bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại nhưng không tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là có thiếu sót. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí, còn Nguyễn Văn Út N không thuộc trường hợp được miễn nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa phần án phí dân sự sơ thẩm, tuyên buộc Nguyễn Văn Út N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra thể hiện: Do có quen biết trước nên bị cáo N đã rủ bị cáo H đi lấy trộm thùng bia lon các loại để bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài và bị cáo H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 04-01-2023, N điều khiển xe mô tô biển số 86T1- 8533 có gắn thùng xe phía sau chở bị cáo H đến nhà anh Nguyễn Thành L cắt mở khóa để vào trong lấy trộm 46 thùng bia các loại gồm: 24 thùng bia T1, 12 thùng Heineken, 10 thùng Bivina rồi đưa lên thùng xe đi tìm nơi tiêu thụ. N và H đã bán được 44 thùng bia, còn lại 02 thùng bia N chia mỗi người 01 thùng mang về sử dụng. Quá trình điều tra bị cáo H đã khai ra các vụ trộm trước đó thực hiện cùng với bị cáo N thực hiện 03 vụ trộm khác, lời khai của bị cáo H phù hợp với các lời khai của các bị hại Phan Tấn T2, Phan Thị Tuyết L2 và Nguyễn Thanh H1. Qua định giá đã xác định được giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm

xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2023, bị cáo Huỳnh Trung H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo, xét thấy:

[2.1] Bị cáo đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã nhiều lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Các bị cáo có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy bị cáo không phải là người khởi xướng nhưng tham gia với vai trò tích cực, số tiền có được từ việc bán tài sản đã lấy trộm bị cáo tiêu xài hết cho nhu cầu của bản thân nên chưa khắc phục được hậu quả cho người bị hại. Cần có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội,

[2.2] Các lý do bị cáo trình bày trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm để yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ. Mức hình phạt đã tuyên tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp hai đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt ghi tên Nguyễn Thành L và Nguyễn Thanh H1 nhưng đơn không ghi ngày tháng, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên chưa đủ cơ sở để xác định có phải chữ viết và chữ ký của ông L và ông H1 hay không nên không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự của người bào chữa cho bị cáo. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn là cần thiết cho công tác phòng chống tội phạm ở địa phương nên thống nhất với kiểm sát viên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc sửa bản án sơ thẩm, bổ sung trách nhiệm chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với Nguyễn Văn Út N, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc Nguyễn Văn Ú Nữa có trách nhiệm bồi thường tiền cho các bị hại, Nguyễn Văn Ú Nữa không thuộc đối tượng được miễn án phí; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là có thiếu sót. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, phần này không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực thi hành, nếu chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên sẽ làm xấu đi tình trạng của bị cáo; vì vậy chỉ nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm chung.

[4] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Trung H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023 (ngày được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh tại ngoại)

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

4. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND CC tại Tp. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Trại Tạm giam Công an Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng H.Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân